

Bản án số: **168/2026/HSST**
Ngày: 22/04/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Dung
2. Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thẩm tra viên
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông
Đào Trọng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2026/HSST ngày 06 tháng 04 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐXXST-HS ngày 07/04/2026 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐÌNH H; sinh năm 1998; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Hưng Yên; HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường T, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con Nguyễn Đình T, sinh năm: 1972 và con bà Vũ Thị H1, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Theo danh chỉ bản số 3151 ngày 28/09/2025 do PC11B (L)-Công an thành phố H lập, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 19/9/2025 đến ngày 26/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V (Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H)) (có mặt tại phiên tòa).

2. VŨ DUY T1; sinh năm 2004; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Hưng Yên; HKTT: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Căn Đ Vinhomes O, xã N, Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Duy K, sinh năm 1962 và con bà Đào Thị D, sinh năm 1963; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Theo danh chỉ bản số 3153 ngày 28/09/2025 do PC11B (L) - Công an thành phố H lập, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 19/9/2025 đến ngày 26/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V (Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H)) (có mặt tại phiên tòa).

3. PHẠM VĂN B; sinh năm 2000; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Hưng Yên; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1962 và con bà Phạm Thị L1, sinh năm 1961; gia đình có 07 chị em, bị can là con thứ bảy; Theo danh chỉ bản số 3152 ngày 28/09/2025 do PC11B (long B1) - Công an thành phố H lập, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 19/9/2025 đến ngày 26/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V (Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H) (có mặt tại phiên tòa).

4. PHẠM THÀNH Đ; sinh năm 2003; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Hưng Yên; HKTT: Tổ dân phố S, phường T, Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: số I ngõ B đường B, phường K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn S, sinh năm: 1966 và con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969; Bị cáo là con duy nhất; Theo danh chỉ bản số 3154 ngày 28/09/2025 do PC11B (long B1) - Công an thành phố H lập, bị cáo không có tiền án, tiền sự

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 19/9/2025 đến ngày 26/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V (Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H)) (có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo **Vũ Duy T1 và Phạm Thành Đ:*** Ông Đoàn Văn T3 – Luật sư Công ty L6 – Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Văn B:*** Bà Nguyễn Thị D1 – Luật sư Công ty L7 – Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần T11; trụ sở: HA2-208 KĐT Vinhomes O, xã G, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/01/2026, tại nhà Lâm Tiên T4 số A ngõ H phố T, phường L, Hà Nội tổ công tác Công an phường L, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại phòng khách, tầng 1 gồm Lưu Trí T5, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2, Trần Ngọc T6 đang có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh “ Tá Lả” sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để tiếp tục đấu tranh, làm rõ.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc: 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 16.900.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) trong đó thu Lưu Trí T5: 900.000 đồng; Thu giữ của S1 số tiền: 3.550.000 đồng; Thu giữ của H2 số tiền 5.400.000 đồng; Thu giữ của Trần Ngọc T6 số tiền 7.050.000 đồng là số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc và 50.000 đồng là tiền các bị can bỏ ra cho chủ nhà khi có người chơi ù.

- Tạm giữ của bị can Lưu Trí T5 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của bị can Trần Ngọc T6 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 19/01/2026, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T6, Lưu Trí T5 đến nhà Lâm Tiến T4 chơi, bàn công việc do sắp đến 50 ngày bỏ đề của Lâm Tiến T4. Nguyễn Văn H2 sau khi ngủ dậy ở nhà Lâm Tiến T4 thì đi từ tầng 2 xuống. Lúc này S1, T6, Lưu Trí T5, H2 cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi tá lả. Lâm Tiến T4 đồng ý và đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ rồi để ra chiếu cho mọi người đánh bạc. Các bị can thống nhất phương thức chơi như sau: 04 người chơi sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, Khi bắt đầu ván bài thì người về nhất của ván trước sẽ chia bài. Mỗi người chơi sẽ được chia 09 quân bài. Người chia bài được 10 quân bài và đánh lá bài đầu tiên. Sau đó đến người thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nếu có 03 hoặc 04 quân bài giống nhau (ví dụ 03 quân 888, 999) hoặc 03 quân bài liên tiếp cùng chất (có 04 chất rô, cơ, bích, tép) thì là 01 phỏm, người nào không có phỏm khi kết thúc ván là bị móm, người nào có 03 phỏm thì gọi là ù và thắng, người thắng sẽ được hưởng tiền của 03 người thua. Các bị can thống nhất là mỗi ván ù sẽ bỏ ra cho chủ nhà 50.000 đồng. Khi hết ván thì sẽ gom bộ bài vừa chơi ván đó và lấy bộ bài còn lại người thắng sẽ chia để chơi tiếp. Cả nhóm thống nhất với nhau chơi 50-100-150 (tức là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng), móm 200.000 đồng, ăn cây chót mát 200.000 đồng, ù 300.000 đồng nghĩa là mỗi ván thì người nào về nhì sẽ phải trả cho người về nhất 50.000 đồng, người nào về thứ ba sẽ trả cho người về nhất 100.000 đồng, người nào về bét (thứ tư) sẽ phải trả cho người về nhất 150.000 đồng, người nào móm (tức là không có phỏm) phải trả 200.000 đồng cho người về nhất, người nào ù thì mỗi người sẽ phải trả 300.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 45 cùng ngày, cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi đánh bạc của các bị can như trên cùng tang vật.

Quá trình điều tra đã xác định: Lâm Tiến T4 là chủ nhà, là người chuẩn bị 2 bộ tú lơ khơ và đồng ý trong quá trình các đối tượng đánh bạc người nào ù sẽ bỏ ra 50.000 đồng cho T4; Nguyễn Văn S1 bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thời điểm bị bắt S1 đang thua 1.450.000 đồng, tổng số tiền S1 bị thu giữ trên chiếu bạc là 3.550.000 đồng; Trần Ngọc T6 bỏ ra số tiền 6.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thời điểm bị bắt T6 đang thắng 1.050.000 đồng, tổng số tiền T6 bị thu giữ trên chiếu bạc là 7.050.000 đồng; Nguyễn Văn H2 bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thời điểm bị bắt H2 đang thắng 1.400.000 đồng, tổng số tiền H2 bị thu giữ trên chiếu bạc là 5.400.000 đồng; Lưu Trí T5 bỏ ra số tiền 1.900.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thời điểm bị bắt T5 còn 1.000.000 đồng, tổng số tiền T5 bị thu giữ trên chiếu bạc là 900.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Lâm Tiến T4, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T6, Lưu Trí T5 và Nguyễn Văn H2 khai nhận: Đây là lần đầu tiên các bị can tham gia đánh bạc thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Phùng Thị Lan H3 quá trình điều tra xác định: H3 chỉ ngồi xem,

không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, thu giữ của Lưu Trí T5 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, đã qua sử dụng thu của Trần Ngọc T6 chuyển Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xem xét, xử lý.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ, số tiền 16.900.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc, 50.000 đồng là tiền các bị can bỏ ra cho chủ nhà khi có người chơi ù là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xem xét, xử lý.

1. Họ và tên: Lâm Tiến T4 Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 14 tháng 05 năm 1974 tại: thành phố Hà Nội

Nơi thường trú: Tổ B, phường L, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Tổ B, phường L, thành phố Hà Nội;

Số CCCD: 001074027564 cấp ngày 13 tháng 04 năm 2024 tại Cục C1 về TTXH - Bộ C2.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12;

Họ và tên bố: Lâm Văn L2 (Đã chết)

Họ và tên mẹ: Trần Thị S2 (Đã chết)

Gia đình bị can có 05 anh chị em, bị can là con thứ ba trong gia đình.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thương H4 - sinh năm 1976;

Bị can có 01 con Lâm Khánh N - sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị can bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. Họ và tên: Trần Ngọc T6 Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 03 tháng 08 năm 1981 tại: thành phố Hà Nội

Nơi thường trú: tổ A, phường L, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: tổ A, phường L, thành phố Hà Nội;

Số CCCD: 001081038678 cấp ngày tháng năm tại Cục C1 về TTXH - Bộ

C2.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12;

Họ và tên bố: Trần Văn N1 - sinh năm 1961

Họ và tên mẹ: Đào Thị H5 - sinh năm 1961

Bị can là con duy nhất trong gia đình.

Họ và tên vợ: Trần Thị Y - sinh năm 1983;

Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009

Tiền án, Tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 15/3/2006, Công an phường T, quận L, Hà Nội ra quyết định XPHC số 130906, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (*đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính*)

- Tại bản án số 236/2014/HSST ngày 17/9/2014, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách 12 tháng. Bị can thi hành xong 200.000 đồng án phí HSST ngày 16/9/2014. (*đã được xóa án tích*).

- Tại bản án số 38/2023/HSST ngày 03/03/2023, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 03/09/2022. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/03/2023, thi hành xong 200.000 đồng án phí HSST ngày 20/4/2025. (*đã được xóa án tích*).

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H

3. Họ và tên: Nguyễn Văn S1 Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 17 tháng 05 năm 1979 tại: tỉnh Hưng Yên

Nơi thường trú: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên

Nơi tạm trú: Tổ I, phường L, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Tổ I, phường L, thành phố Hà Nội;

Số CCCD: 034079023574 cấp ngày tháng năm 2021 tại Cục C1 về TTXH - Bộ C2.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;

Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1956

Họ và tên mẹ: Lều Thị Thân sinh năm 1958

Gia đình bị can có 02 anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình.

Họ tên vợ: Chu Thị T7 sinh năm 1981;

Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H2 Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 11 tháng 08 năm 1988 tại: xã B, thành phố Hà Nội

Nơi thường trú: Thôn D, Đ, xã B, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Thôn D, Đ, xã B, thành phố Hà Nội;

Số CCCD: 001088025941 cấp ngày 09 tháng 09 năm 2025 tại Cục C1 về TTXH - Bộ C2.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ và tên bố: Nguyễn Đức T8 sinh năm 1959

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S3 sinh năm 1962

Gia đình bị can có 03 anh chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay.

5. Họ và tên: Lưu Trí T5 Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 15 tháng 06 năm 1982 tại: tỉnh Hưng Yên

Nơi thường trú: Xóm Đ, Thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện tại: Xóm Đ, Thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên;

Số CCCD: 033082002428 cấp ngày 10 tháng 10 năm 2021 tại Cục C1 về TTXH - Bộ C2.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên bố: Lưu Trí T9 sinh năm 1956

Họ và tên mẹ: Lê Thị L3 sinh năm 1960

Gia đình bị can có 02 anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình.

Họ tên vợ: Lê Thị L4 sinh năm 1985 (đã ly hôn);

Bị can có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay

Hành vi nêu trên của các bị can Lâm Tiến T4, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T6, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T5 là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội Đánh bạc, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị can Lâm Tiến T4, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T6, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T5 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị can Lâm Tiến T4, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T5 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội để xét xử các bị can **Lâm Tiến T4, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T6, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T5** có lý lịch và hành vi nêu trên về tội **Đánh bạc** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 124/CT-VKSKV5 ngày 30/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H, Vũ Duy T1, Phạm Văn B, Phạm Thành Đ về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Duy T1 và bị cáo Phạm Thành Đ, luật sư Đoàn Văn T3 trình bày luận cứ bào chữa với nội dung: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Hà Nội viện dẫn truy tố bị cáo T1 và Đ là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T1 và Đ thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, bị cáo T1 có ông Đào Trọng N2 (ông ngoại bị cáo) được Nhà nước Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, bố bị cáo T1 là ông Vũ Duy K có tham gia quân đội và được tặng Bằng khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Bị cáo Đ có hoàn cảnh hết sức khó khăn, bị cáo là cô nhi được bố mẹ nhận nuôi, yêu thương và chăm sóc chu đáo, nuôi dạy cẩn thận, Đ đã học hết cấp 3 và đã đi làm kiếm tiền giúp đỡ gia đình do các bị cáo ham vui, thiếu hiểu biết nên đã vi phạm pháp luật; gia đình bị cáo Đ có ông Nguyễn Kim L5 được Nhà nước tặng Huy chương Quân kỳ quyết thắng; Liệt Sĩ Nguyễn Văn N3 (em trai ông L5) đã hi sinh tại Lào và được Nhà nước và Huân chương kháng chiến hạng Ba do đó đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T1 và Đ được hưởng mức án dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để sớm trở về hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B, luật sư Nguyễn Thị D1 trình bày luận cứ bào chữa với nội dung: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Hà Nội viện dẫn truy tố bị cáo B là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, bị cáo B tham gia tích cực phong trào thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự tại địa phương, được UBND phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên tặng Giấy khen vì có thành tích trách nhiệm cao trong việc chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự năm 2020 do đó đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để sớm trở về hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng nêu trên.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân bị cáo H, T1, B, Đ chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T1, H, B có các ông bà N4, ông bà N5 được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, là gia đình có công với nhà nước; Bị cáo Đ thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo B được tặng Giấy khen do tích cực tham gia Luật nghĩa vụ quân sự tại địa phương nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đề nghị như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H6, Vũ Duy T1, Phạm Văn B và Phạm Thành Đ; đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo H6: mức án tù 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù; Bị cáo T1, B, Đ : mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý tang vật: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01 mảnh viên nén màu xám; 01 túi đeo màu đen trắng có chữ GUCCI bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và vật chứng của vụ án; Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động kiểu đánh Iphone 11 Promax, màu xám, ốp lưng bị nứt, bên trong lắp sim số 0345852004, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Duy T1; 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353971100342323, số seri FK1Z79G1N72K, lắp sim: 0326963256 thu giữ của Phạm Văn B; 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng, số seri F2LDQ7C10D41, máy cũ đã qua sử dụng, lắp sim thuê bao số: 0352794444 thu giữ của Nguyễn Đình H; 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số thuê bao: 0911992003 thu giữ của Phạm Thành Đ do liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Đình H, Vũ Duy T1, Phạm Văn B, Phạm Thành Đ nhận thức hành vi của mình là sai do không hiểu biết pháp luật và chỉ vì ham vui nên đã vi phạm pháp luật, các bị cáo mong HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người liên quan, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 15 phút, ngày 19/01/2026, bị can Lâm Tiến T4 có hành vi sử dụng nhà ở của mình ở số A ngõ H phố T, phường L, Hà Nội để các cho các bị can Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T6, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T5 đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “tá lả” thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 16.900.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện với vai trò đánh bạc được thua bằng tiền và hưởng lợi do cơ hội. Bị cáo Lâm Tiến T4 là người chuẩn bị bài, sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T6, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T5 thực hiện hành vi đánh bạc.

Hành vi nêu trên của Lâm Tiến T4, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T6, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T5 gây bất ổn cho an ninh chính trị tại địa phương, đã vào phạm tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo thống nhất cùng nhau sử dụng ma túy và thống nhất chia đều tiền cho nhau sau khi cùng nhau sử dụng ma túy. Việc bị cáo ham chơi rủ nhau sử dụng ma túy là gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến an ninh chính trị tại địa bàn khu dân cư. Do đó khi lượng hình cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo H2 là người rủ rê các bị cáo T5, B sử dụng ma túy; Bị cáo T5 nhận tiền chuyển khoản từ H2 đã chủ động gọi cho Đ để mua bóng cườì cùng nhau sử dụng; Bị cáo Đ là người mua bóng cườì, thuê căn hộ để cùng nhau sử dụng ma túy ; Bị cáo B là người thuê loa, đài để sử dụng cùng. Các bị cáo B và Đạt cùng “xào” ma túy Ketamine để cùng nhau sử dụng (đã “xào” hai lần). Các bị cáo biết việc sử dụng ma túy bị nhà nước cấm và pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng vẫn tự nguyện thực hiện. Trong vụ án này cả bốn bị cáo H2, T5, B, Đ đều thống nhất cùng nhau sử dụng ma túy, tham gia tích cực để cùng nhau sử dụng ma túy nên khi lượng hình cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện. Các bị cáo là người đã thành niên và biết rõ tác hại của ma túy đến đời sống con người nhưng ham vui đã rủ nhau lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ của tội phạm của các bị cáo gây ra. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thống nhất hành động và giúp sức cho nhau để có thể cùng nhau sử dụng ma túy nên mức hình phạt của H2, T5, B, Đ là tương đương nhau.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự :

*** Về tình tiết giảm nhẹ:**

- **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Đình H**, trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng rủ các bị cáo khác cùng nhau sử dụng ma túy, thống nhất chia tiền cho việc sử dụng ma túy. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông Vũ Đăng K1 (ông ngoại bị cáo) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt khởi điểm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Vũ Duy T1**, trong vụ án này bị cáo sau khi nhận lời của H về việc

cùng nhau sử dụng ma túy đã gọi Đ đến và yêu cầu Đ mua ma túy (bóng cười) mang đến để cùng các bị cáo khác sử dụng đã xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương gây dư luận xấu trong xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông Đào Trọng N2 (ông ngoại bị cáo) được Nhà nước tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, bố bị cáo có tham gia quân đội và được tặng Giấy khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Phạm Văn B**, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, trong vụ án này bị cáo là người giúp sức trong vụ án đồng phạm; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo được UBND phường M, tỉnh Hưng Yên tặng giấy khen vì đã có tinh thần trách nhiệm trong việc chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự năm 2020, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Phạm Thành Đ**, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, trong vụ án này bị cáo là người giúp sức trong vụ án đồng phạm; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông Nguyễn Kim L5 (ông ngoại bị cáo) được Nhà nước tặng và Huy chương Quân kỳ Quyết thắng; Liệt sĩ Nguyễn Văn N3 (em ruột ông Nguyễn Kim L5) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; Bị cáo là con được nhận nuôi có hoàn cảnh kinh tế hết sức khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét

xử xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

*** Về tình tiết tăng nặng:** Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh viên nén màu xám; 01 túi đeo màu đen trắng có chữ GUCCI bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 loa màu đen có chữ Harman/kardon; 01 đèn chiếu màu trắng trên mặt có chữ Tahoto; 01 máy chiếu màu đen; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng theo Kết luận giám định số 6404/KL-KTHS ngày 26/9/2025 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,147 gam; 01 mảnh viên nén màu xám có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy Ketamine, khối lượng: 0,231 gam; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy loại Ketamine là vật nhà nước cấm lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xám, ốp lưng bị nứt, bên trong lắp sim số 0345852004, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Duy T1;

Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353971100342323, số seri FK1Z79G1N72K, lắp sim: 0326963256 thu giữ của Phạm Văn B,

Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng, số seri F2LDQ7C10D41, máy cũ đã qua sử dụng, lắp sim thuê bao số: 0352794444 thu giữ của Nguyễn Đình H;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số thuê bao: 0911992003 thu giữ của Phạm Thành Đ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với chị Lê Thị P được giao quản lý căn hộ và Lê Thị Hoài T10 là chủ sở hữu căn hộ, quá trình điều tra xác định không biết việc các bị cáo thuê căn hộ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Trần Hà M và nữ nhân viên phục vụ: Quá trình điều tra xác định không có hành vi sử dụng ma túy cùng với các bị cáo, không có hành vi phục vụ các bị cáo sử dụng ma túy, chỉ ngồi hút bóng cườ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không xem xét xử lý.

Đối với Đặng Văn N6, quá trình điều tra xác định không biết việc các bị cáo thuê loa, đèn, máy chiếu để sử dụng ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H không xem xét xử lý. Ngày 16/01/2026, Cơ quan Cảnh sát

điều tra – Công an thành phố H đã trả lại tài sản cho N6, anh N6 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Vũ Duy T1, Phạm Thành Đ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Vũ Duy T1, Phạm Văn B, Phạm Thành Đ;

2. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình H; Vũ Duy T1, Phạm Văn B, Phạm T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đình H **07 (B2) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2025.
- Bị cáo Vũ Duy T1 **07 (B2) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2025.
- Bị cáo Phạm Văn B **07 (B2) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2025.
- Bị cáo Phạm Thành Đ **07 (B2) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có là ma túy loại Ketamine, 01 mảnh viên nén có ma túy Methamphetamine, Ketamine và MDMA, đã qua giám định, được niêm phong dán kín theo kết luận giám định số 6404 ngày 26/9/2025 của Phòng K2, công an thành phố H. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Trần N7, cán bộ: Lê Văn H7 và các đối tượng Phạm Thành Đ, Phạm văn B, Nguyễn Đình H, Vũ Duy T1. Có dấu hình tròn của cơ quan công an;

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sữ màu trắng đã qua giám định, được niêm phong, dán kín, theo kết luận giám định số 6404 ngày 26/9/2025 của Phòng K2, công an thành phố H. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Trần N7, cán bộ: Lê Văn H7 và các đối tượng Phạm Thành Đ, Phạm văn B, Nguyễn Đình H, Vũ Duy T1. Có dấu hình tròn của cơ quan công an;

- Tịch thu tiêu hủy 01 đeo chéo màu đen trắng có chữ GUCCI, đã quan sử dụng.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xám, ốp lưng bị nứt, bên trong có lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353971100342323, số seri FK1Z79G1N72K, bên trong có lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng, số seri F2LDQ7C10D41, bên trong có lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, vỏ màu vàng, bên trong có lắp sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số GN/THA-CA ngày 11/03/2026 và quyết định chuyển vật chứng số 97/QĐ-VKSKV ngày 30/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, thành phố Hà Nội).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Đình H, Vũ Duy T1, Phạm Văn B, Phạm Thành Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh